

Giải pháp giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

LÊ MINH THỐNG*
LÊ THÙY DƯƠNG**

Tóm tắt

Thanh Hóa là tỉnh chịu ảnh hưởng của hầu hết các loại hình thiên tai xuất hiện tại Việt Nam, thiệt hại do thiên tai gây ra đối với Thanh Hóa là hết sức nặng nề, không những gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường sinh thái, mà còn tác động sâu sắc tới sự phát triển kinh tế - xã hội. Bài viết đánh giá thực trạng thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, từ đó đưa ra một số giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

Từ khóa: thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, tỉnh Thanh Hóa

Summary

Thanh Hoa province has been affected by most types of natural disasters occurring in Vietnam. The damages caused by natural disasters to Thanh Hoa were very heavy, not only to people, property and ecological environment but also to socio-economic development. The article assesses the current situation of natural disaster-caused damages in Thanh Hoa province, thereby proposing some solutions to overcome in the coming time.

Keywords: damages caused by natural disasters, climate change, sustainable development, Thanh Hoa province

GIỚI THIỆU

Trong những năm gần đây, chính quyền và cộng đồng địa phương tại Thanh Hóa đã nỗ lực để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai bằng cách xây dựng hệ thống đê điều và hệ thống cảnh báo thiên tai. Đồng thời, các chương trình giáo dục và tuyên truyền cũng được triển khai để tăng cường nhận thức của người dân về thiên tai và cách ứng phó với thiên tai. Tuy nhiên, việc quản lý và phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa vẫn còn nhiều hạn chế. Các chương trình phòng chống thiên tai cần được đầu tư và triển khai một cách hiệu quả hơn, đặc biệt là trong việc tăng cường năng lực địa phương để ứng phó với thiên tai. Việc đánh giá tác động của thiên tai và công tác phòng chống khắc phục thiên tai là rất cần thiết để đưa ra các giải pháp nhằm giảm thiểu thiệt hại, đảm bảo phát triển bền vững trong tương lai.

THỰC TRẠNG THIẾT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Thanh Hóa là một tỉnh có diện tích tự nhiên lớn trong đó gần 80% là diện tích đồi núi, có đặc điểm

địa hình phức tạp, phía Tây là khu vực đồi núi cao, dốc, phía Đông là dải đồng bằng giáp với biển Đông và có hệ thống sông suối dày đặc, chịu ảnh hưởng của hai hình thế thời tiết Bắc Bộ và Trung Bộ, nên thường xuyên chịu tác động của hầu hết các loại hình thiên tai hiện nay. Với các đặc điểm nêu trên, tỉnh Thanh Hóa là nơi dễ bị tổn thương khi có thiên tai xảy ra, đặc biệt là bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, ngập lụt, xâm nhập mặn, nước biển dâng. Các loại hình thiên tai trên khi xảy ra còn có thể gây ra một tổ hợp thiên tai bao gồm cả lũ quét, sạt lở đất... gây thiệt hại rất nặng nề. Thiệt hại do thiên tai gây ra đối với Thanh Hóa là hết sức nặng nề, không những gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường sinh thái mà còn tác động sâu sắc tới sự phát triển kinh tế - xã hội.

Những năm gần đây, Thanh Hóa là tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế rất ấn tượng, trên địa bàn Tỉnh hiện đang triển khai thực hiện rất nhiều dự án, quy

* TS., Khoa Kinh tế Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Mở - Địa chất

** Chi cục Thủy lợi - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa

Ngày nhận bài: 21/4/2023; Ngày phản biện: 10/5/2023; Ngày duyệt đăng: 02/6/2023

**BẢNG: THỐNG KÊ VỀ TÌNH HÌNH THIÊN TAI VÀ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI
GÂY RA GIAI ĐOẠN 2016-2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA**

Chỉ tiêu	Năm							
	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	Tổng
Bão	3	3	3	3	5	3	1	17
Áp thấp nhiệt đới	0	1	0	0	0	1	0	2
Lũ quét, sạt lở đất	2	1	2	1	0	4	1	11
Rét đậm, rét hại	1	0	1	0	0	3	1	6
Nắng nóng kéo dài	4	0	0	0	6	6	0	16
Mưa lớn	3	5	1	0	0	8	3	20
Giông, lốc, sét kèm theo mưa lớn, mưa đá	11	4	9	8	16	5	4	57
Tổng số trận thiên tai	24	14	16	12	27	30	12	135
Người chết	10	27	22	17	1	3	1	81
Mất tích	2	2	16	4	0	0	0	24
Bị thương	3	13	0	9	2	1	0	28
Nhà thiệt hại	1.092	52.980	1.167	6.020	1.525	72	33	62.889
Lúa	31.672	9.347	22.395	9.190	117	260	2.420	75.401
Hoa màu, rau màu	4.157	18.608	8.057	1.662	110	552	224	33.370
Gia súc bị chết, cuốn trôi	3.113	25.817	3.881	1.964	0	9	441	35.225
Gia cầm bị chết, cuốn trôi	2.289	641.028	153.538	34.258	0	55	19.902	851.070
Tổng thiệt hại	829	4.799	2.909	1.403	100	66,5	679	10.785,5

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tổng kết công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thanh Hóa từ năm 2016 đến năm 2022

hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế. Để đáp ứng được các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nêu trên, hiện nay, đã có nhiều địa phương, đơn vị thực hiện quy hoạch, kế hoạch, triển khai các dự án lấn chiếm hành lang bảo vệ các công trình đê điều, phòng, chống thiên tai, hoặc triển khai thực hiện tại các vị trí nguy hiểm, không đảm bảo an toàn trước thiên tai, làm gia tăng rủi ro thiên tai (khu vực bãi sông, khu vực hay xảy ra lũ quét, sạt lở đất, khu vực ven biển... hoặc lấn chiếm lòng sông, bãi sông, tạo vật cản, bạt núi làm đường giao thông gây nguy cơ sạt lở đất...) vi phạm nghiêm trọng pháp luật về phòng, chống thiên tai.

Do đặc điểm địa hình với 3/4 diện tích là vùng miền núi, nhiều công trình giao thông phải bắt buộc xẻ, đào bạt núi để xây dựng, khi thiên tai xảy ra tiềm ẩn nguy cơ cao gây sự cố sạt, trượt lở đất đá, các tai nạn nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông; một số tuyến đường bộ có nguy cơ cao xảy ra ngập lụt cục bộ khi có mưa lớn, hệ thống công trình ngầm,

trần, cầu rất lớn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, tiềm ẩn nhiều sự cố, tai nạn khi có mưa, lũ... Theo thống kê của UBND tỉnh Thanh Hóa, trong giai đoạn 2016-2022, trên địa bàn Tỉnh đã xảy ra và chịu ảnh hưởng của 135 trận thiên tai làm 81 người chết, 24 người mất tích, 28 người bị thương, gây thiệt hại kinh tế cho Tỉnh khoảng 10.786 tỷ đồng (Bảng).

CÔNG TÁC GIẢM THIỂU THIẾT HẠI

Một số kết quả đạt được

Về tổ chức: Bộ máy Ban Chỉ huy và Văn phòng thường trực các cấp đã được thành lập, kiện toàn hàng năm và hoạt động cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, đặc biệt là tại cấp tỉnh. Các quy định về quy chế hoạt động, các công cụ hỗ trợ, cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính bước đầu cũng đã được quan tâm đầu tư.

Về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai: Thanh Hóa có 24 sông lớn nhỏ, 610 hồ chứa, với tổng chiều dài đê 1.008 km. Theo kết quả kiểm tra, rà soát, năm 2022, toàn Tỉnh còn tồn tại 30 trọng điểm xung yếu về đê điều; trong đó, có một số công trình, đoạn, tuyến công trình xung yếu về phòng chống thiên tai đã được đầu tư xây dựng, đảm yêu cầu, đảm bảo

cao trình các tuyến đê sông từ cấp III đến cấp I chống được lũ lịch sử.

Cùng với đó, cơ sở hạ tầng dự báo, cảnh báo thiên tai đã được đầu tư các trang thiết bị phục vụ công tác dự báo, cảnh báo sớm. Toàn Tỉnh hiện có 8 trạm đo khí tượng, 18 trạm thủy văn, 145 trạm đo mưa tự động, 27 trạm đo mưa chuyên dùng. Ngoài ra, Tỉnh đã lắp đặt hệ thống quan trắc cảnh báo sớm lũ ống, lũ quét và sạt lở đất, bao gồm: 15 trạm đo mưa tự động thu thập các số liệu tại 15 xã thuộc 3 huyện: Mường Lát, Quan Sơn, Quan Hóa để truyền về trung tâm xử lý, tính toán các khả năng gây lũ ống, lũ quét và sạt lở đất, 3 trạm thông tin báo bão và bắn pháo hiệu phục vụ công tác cảnh báo sớm, tham mưu cho việc chỉ đạo điều hành ứng phó với thiên tai.

Về chuẩn bị các điều kiện theo phương châm “4 tại chỗ”: Công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn Tỉnh đã kết hợp giữa kinh nghiệm được đúc kết qua thời gian và nhiệm vụ, yêu cầu thực tế, trong đó việc thực hiện phương châm “4 tại chỗ” là ưu tiên hàng đầu, được các cấp, các ngành, các hộ gia đình sinh sống tại khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai chuẩn bị chu đáo và trở thành công việc thường xuyên, liên tục, tự nguyện. Hàng năm, lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai đều được rà soát, kiện toàn, tập huấn, diễn tập nhằm nâng cao năng lực; vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm đều được chuẩn bị sẵn sàng, đạt và vượt mức Tỉnh giao.

Về quy hoạch: Xây dựng và triển khai trên thực tế các kế hoạch, phương án trong công tác phòng, chống thiên tai, đã xây dựng hoàn thiện phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu và tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các cấp, các ngành đã rà soát, xây dựng, phê duyệt và triển khai trên thực tế phương án phòng, chống thiên tai sát với thực tế, đặc biệt là phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; xây dựng các kịch bản ứng phó với siêu bão, mưa, lũ lớn vượt tần suất thiết kế; kế hoạch phòng, chống thiên tai; phương án sơ tán dân...

Về thông tin, truyền thông, đào tạo, nâng cao năng lực: Đã tổ chức thực hiện được nhiều biện pháp, giải pháp, nội dung để thông tin, truyền thông, đào tạo, nâng cao năng lực cho các cấp, các ngành và cộng đồng.

Các hạn chế, nguyên nhân

Năng lực của lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai còn hạn chế, đặc biệt là tại cơ sở. Hệ thống Ban Chỉ huy và Văn phòng thường trực các cấp trên địa bàn Tỉnh đang hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chưa có bộ phận chuyên trách. Mặt khác, tại cấp huyện, xã chỉ được giao 1 công chức thực hiện nhiệm vụ, các công chức này phải đảm nhiệm nhiều vai trò, lĩnh vực khác và đa số không có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực phòng, chống thiên tai. Vì vậy, tổ chức bộ máy về phòng, chống thiên tai nói chung và tại tỉnh Thanh Hóa nói riêng còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong ứng dụng khoa học, công nghệ vào công tác phòng, chống thiên tai, như: lắp đặt các trạm đo mưa tự động, lắp đặt các camera giám sát, theo dõi thiên tai và hệ thống công trình;... Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay, Thanh Hóa còn thiếu rất nhiều công cụ hỗ trợ theo dõi, giám sát phục vụ việc chỉ đạo, điều hành, ra quyết định trong công tác phòng, chống thiên tai, như: tính toán, vận hành điều tiết liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã; quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn; cảnh báo sớm lũ quét, sạt lở đất...

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, điều hành về phòng, chống thiên tai chưa kịp thời, đồng bộ, chưa đáp ứng giải quyết yêu cầu thực tiễn đặt ra. Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật về phòng, chống thiên tai và liên quan đến phòng, chống thiên tai đã được xây dựng và ban hành tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện đã phát sinh những vấn đề bất cập, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung và khoảng trống pháp lý; ví dụ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống thiên tai chưa quy định cụ thể hành vi “Thực hiện hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý khắc phục...”; chưa có quy định về việc cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến phòng, chống thiên tai...

Cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai và liên quan đến phòng, chống thiên tai còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu. Đối với hệ thống đê điều, nhiều trọng điểm xung yếu, mất an toàn chưa được đầu tư tu bổ, nâng cấp. Trong khi đó, nguồn lực dành cho đầu tư, tu bổ, nâng cấp có hạn, nên còn rất nhiều vị trí, công trình chưa đảm bảo an toàn trước thiên tai. Mặc dù Tỉnh đã chỉ đạo rất quyết liệt, các cấp, các ngành đã quan tâm chuẩn bị theo phương châm “4 tại chỗ”, nhưng vẫn còn nhiều bất cập, như: vật tư, trang thiết bị còn thiếu, nhiều loại vẫn phải hợp đồng, nên không chủ động; đặc biệt là trang thiết bị cho tìm kiếm cứu nạn khi thiên tai xảy ra, như: sạt lở đất, cứu nạn trên biển

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU THIẾT HẠI KINH TẾ DO THIÊN TAI GÂY RA

Một là, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế,

chính sách về phòng, chống thiên tai và các quy định pháp luật khác có liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, nhất là xử lý các nhiệm vụ cấp bách liên quan đến ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Đồng thời, bổ sung các chế tài đảm bảo thực thi pháp luật trong các hoạt động phòng, chống thiên tai.

Hai là, kiện toàn tổ chức bộ máy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đủ năng lực, quyền hạn, hiệu lực, hiệu quả để chỉ đạo, chỉ huy điều hành kịp thời công tác phòng, chống thiên tai. Hiện nay, bộ máy quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai tại cấp tỉnh đã tương đối hoàn thiện, phù hợp với các quy định. Tuy nhiên, đối với cấp huyện, cấp xã, các cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai tại cấp huyện, cấp xã cần phải đảm bảo có ít nhất 1 cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực phòng, chống thiên tai (chuyên ngành đào tạo về thủy lợi, khí tượng thủy văn, tài nguyên nước...). Bên cạnh đó, cần triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai giai đoạn 2020-2025

Ba là, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai bảo đảm kịp thời, đủ độ tin cậy. Tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu cơ bản về thiên tai. Cập nhật và số hóa dữ liệu ngành khí tượng thủy văn, môi trường, chia sẻ thông tin về khí tượng thủy văn với các cơ quan liên quan

trong nước và quốc tế. Đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai. Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước, nhất là đối với các sông, suối gần biên giới. Nâng cấp trang thiết bị, công nghệ theo dõi, phân tích, dự báo, cảnh báo thiên tai, ứng dụng công nghệ dự báo tiên tiến, ưu tiên công nghệ dự báo mưa định lượng, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất. Đầu tư, nâng cấp hiện đại hóa thiết bị, công nghệ quan trắc khí tượng thủy văn, động đất, sóng thần, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, nhất là đối với bão, mưa, lũ, lũ quét, ngập úng, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển; đẩy mạnh xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai, nhất là hệ thống đo mưa tự động. Vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo đa thiên tai, kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng về thông tin truyền thông hiện có.

Bốn là, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước, vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, sử dụng hiệu quả quỹ phòng, chống thiên tai và huy động nguồn lực từ xã hội hóa cho hoạt động phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn. Trong đó, tập trung nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; xử lý dứt điểm các trọng điểm đe dọa điều xung yếu; bảo đảm an toàn hồ đập; phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn...

Năm là, phát triển khoa học, công nghệ và thúc đẩy hợp tác quốc tế về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số, tự động hóa, viễn thám trong quan trắc, theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý, vận hành công trình phòng, chống thiên tai và chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai. Tăng cường hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ, đối tác phát triển, nhà tài trợ, cơ quan nghiên cứu khoa học để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới về phòng, chống thiên tai. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định 342/QĐ-TTg, ngày 15/3/2022 ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025.*
2. UBND tỉnh Thanh Hóa (2022), *Kế hoạch số 107/KH-UBND, ngày 13/4/2022 về phòng, chống thiên tai giai đoạn 2022-2025.*
3. UBND tỉnh Thanh Hóa (2022), *Kế hoạch số 57/KH-UBND, ngày 07/3/2022 về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*
4. UBND tỉnh Thanh Hóa (2021), *Kế hoạch số 168/KH-UBND, ngày 09/7/2021 về triển khai thực hiện “Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*
5. UBND tỉnh Thanh Hóa (2016-2011), *Báo cáo tổng kết công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và nhiệm vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các năm, từ năm 2016 đến năm 2022.*